TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2025/QĐST - HNGĐ	*Thường Tín, ngày 24 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2025/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1976; ĐKNKTT và trú tại: Xóm 1, Thôn H, xã L, huyện Thường Tín, TP.Hà Nội

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Lan A**, sinh năm 1982; ĐKNKTT và trú tại: Xóm 1, Thôn H, xã L, huyện Thường Tín, TP.Hà Nội

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2025;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hon và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Lan A.

2. Công nhân sự thuận tình ly hôn của các đương sự, cụ thể như sau**:**

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Lan A thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Lê Văn T1, sinh năm 1999; Lê Thị T2, sinh năm 2003; Lê Thị Linh N, sinh năm 2004. Các con chung đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên vợ chồng không yêu cầu giải quyết việc nuôi con khi ly hôn

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Lê Văn T tự nguyện nộp cả 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng do anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội (Biên lai số 0016673 ngày 13/3/2025). Anh T được hoàn trả lại 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Các đương sự;
- Các cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà